

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST  
Ngày 28 - 7 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Ông Nguyễn Văn Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Công Chức – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2025/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

**Bùi Hữu H**, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Đầu Vũ 2, phường Văn Đầu, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng (nay là phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Hiền, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị Thanh Hương, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/3/2017, bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 07/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2021;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/4/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Phú Mỹ (nay là Phân trại tạm giam Khu vực Phú Mỹ) (có mặt).

**- Bị hại:** Bà Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Đăng Th, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu phố Bình Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) (có mặt)

+ Anh Phạm Chánh Đ, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Tân, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 22/10/2024, Bùi Hữu H đi bộ về nhà tại khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì phát hiện 01 xe ô tô con biển số 72A-220.18, nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI, màu sơn vàng của bà Đoàn Thị Thu Thủy (sinh năm: 1983, nơi cư trú: khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đang đậu trên vỉa hè đường Lương Văn Can thuộc tổ 21 khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiệp đi lại gần dùng tay mở cửa xe thì phát hiện cửa xe ô tô không khoá nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Hiệp vào trong xe lục tìm được giấy đăng ký và kiểm định của xe, 01 chiếc tua vít nên đã sử dụng cạy khoá để nổ máy xe ô tô rồi Hiệp điều khiển xe đến một bãi đất trống thuộc xã Tóc Tiên, thành phố Phú Mỹ để cất giấu. Để tránh bị phát hiện và gây khó khăn trong quá trình truy vết của cơ quan điều tra, trong suốt quá trình trao đổi, thỏa thuận mua bán xe, Hiệp nhận mình là Trần Đức Toàn, sử dụng chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Toàn (do trước đây Hiệp nhặt được một chứng minh nhân dân và một bằng lái xe mô tô mang tên Trần Đức Toàn), tạo và đặt tên tài khoản Zalo Trần Đức Toàn. Sau đó, Hiệp sử dụng tài khoản trên để liên hệ với Phạm Chánh Đ (sinh năm: 2002, nơi cư trú: tổ 1 khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - là thợ sửa xe) thuê Đồng tháo dỡ chiếc xe trên để bán phế liệu. Qua trao đổi, Hiệp gửi hình ảnh xe ô tô cho Đồng xem và nói xe này Hiệp mua lại của người khác về để rồi bán phế liệu, Đồng hỏi Hiệp về tình trạng xe ô tô nếu còn nổ máy được thì bán xe nguyên chiếc sẽ được giá cao hơn. Lúc này, Hiệp sử dụng một chìa khoá xe khác (trong chùm chìa khoá xe của bạn Hiệp cho mượn) để mở xe ô tô thì mở được nên đồng ý để Đồng môi giới bán xe với giá 20.000.000 đồng và Đồng được hưởng giá chênh lệch. Sau đó, Đồng giới thiệu bán xe trên cho ông Lê Đăng Th (sinh năm: 1976, nơi cư trú: khu phố Bình Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) với giá 24.000.000 đồng, tiền hoa hồng 1.000.000 đồng. Để bán được xe cho ông Thuận, Hiệp cung cấp bản chính các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên, sử dụng thông tin căn cước của Nguyễn Như Khôi để tự viết giấy mua bán xe cho Toàn (Hiệp), đồng thời cam kết chiếc xe trên Hiệp mua lại của ông chủ mình, không phải là xe trộm cắp, nếu ông Thuận không đồng ý mua xe thì Hiệp sẽ ra để bán phế liệu nên ông Thuận đã đồng ý mua xe. Sau đó, ông Thuận bán lại chiếc xe ô tô trên cho ông Lê Văn H1 (sinh năm: 1981, nơi cư trú: khu phố Mỹ Tân, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) với giá 45.000.000 đồng. Khi ông Hồng đem xe ô tô trên đến tiệm sửa xe của ông Đinh Trọng Phi (sinh năm: 1983) tại khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để sơn sửa, thay thế phụ tùng thì bị phát hiện và tự nguyện giao nộp xe trên để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 xe ô tô biển số 72A-220.18, Loại xe: ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI, màu sơn vàng, số máy: F16D36209221, số khung: RLLANF46DAH992165. Tại thời điểm ngày 22/10/2024 có giá trị là: 84.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 72A-220.18, nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI: Qua xác minh xác định là tài sản đứng tên công ty Sông Hồng do ông Nguyễn Duy Hà (sinh năm: 1979, nơi cư trú: khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu- chồng cũ của bà Thủy. Ngày 21/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hà và ông Hà giao lại cho bà Thủy

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO A54 màu đen là tài sản hợp pháp của Phạm Chánh Đ: Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Đồng.

- Đối với và số tiền 5.000.000 đồng - Đồng có được từ tiền hoa hồng và chênh lệch khi môi giới bán xe cho ông Thuận. Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho ông Thuận.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đoàn Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Lê Đăng Th, ông Lê Văn H1 không yêu cầu bồi thường hay tranh chấp về dân sự

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSPM ngày 18/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Bùi Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Hữu H mức án từ 3 năm đến 4 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Hữu H nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tố tụng

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### [2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 22/10/2024, tại khu vực lề đường Lương Văn Can thuộc tổ 21 khu phố Tân hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Bùi Hữu H có hành vi lén lút trộm cắp được 01 ô tô biển số 72A-220.18 nhãn hiệu DAEWOO LACETTI, màu vàng trị giá 84.000.000 đồng của bà Đoàn Thị Thu T.

Hành vi của bị cáo Bùi Hữu H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSPM ngày 18/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Bùi Hữu H là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

### [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

### [3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

### [4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Căn cứ vào mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã phân tích ở trên nhận thấy: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không chịu cải tạo thành người có ích cho xã hội mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ ham muốn bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển số 72A-220.18, nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI: Qua xác minh xác định là tài sản đứng tên công ty Sông Hồng do ông Nguyễn Duy Hà (sinh năm: 1979, nơi cư trú: khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu- chồng cũ của bà Thủy), cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Duy Hà theo Quyết định xử lý vật chứng số 2085/QĐ-CSĐT-HSKTMT ngày 21/11/2024, ông Hà đã giao lại cho bà Thủy là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A54 màu đen là tài sản hợp pháp của Phạm Chánh Đ. Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Đồng là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng – Phạm Chánh Đ có được từ tiền hoa hồng và chênh lệch khi môi giới bán xe cho ông Thuận. Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho ông Thuận là đúng quy định pháp luật.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi Phạm Chánh Đ, Lê Đăng Th: Tại thời điểm thỏa thuận, giao dịch mua bán xe ô tô biển số 72A-220.18, Thuận và Đồng không biết xe ô tô do Hiệp trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của Phạm Chánh Đ, Lê Đăng Th không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 4 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 12 - TPHCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy**